

DANH SÁCH ĐỀ TÀI ĐẶC BIỆT ĐƯỢC PHÊ DUYỆT NĂM 2009
(Kèm theo quyết định số /QĐ-KHCN ngày tháng 3 năm 2009)

Đơn vị kinh phí: triệu đồng

STT	Mã số/Tên đề tài	Chủ trì	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2009
1	QG.09.01. Một số vấn đề hiện đại trong điều khiển tương tranh và ứng dụng	PGS. TS. Hoàng Chí Thành	100	50
2	QG.09.02. Nghiên cứu ảnh hưởng của sự giam cầm điện tử và phonon lên các hiệu ứng cao tần gây bởi trường sóng điện từ trong các hệ bán dẫn một chiều và hai chiều (siêu mạng, hố lượng tử, dây lượng tử)	GS. TS. Nguyễn Quang Báu	100	50
3	QG.09.03. Dây nano TiO ₂ không pha tạp: khả năng hình thành tính chất sắt từ ở nhiệt độ phòng	TS. Ngô Thu Hương	100	50
4	QG.09.04. Nghiên cứu cải tiến và áp dụng các phương pháp Địa Vật lý hiện đại để phát hiện các di tích cổ ở Việt Nam	PGS. TS. Vũ Đức Minh	100	50
5	QG.09.05. Chế tạo, nghiên cứu một số tính chất của vật liệu bán dẫn oxit và ứng dụng làm cảm biến	PGS. TS. Tạ Đình Cảnh	80	40
6	QG.09.06. Xác định đặc trưng của bức xạ photon và electron phát ra từ máy gia tốc electron và ứng dụng trong nghiên cứu quang hạt nhân	TS. Bùi Văn Loát	80	40
7	QG.09.07. Tìm hiểu nguồn gốc và tái hiện lịch sử ô nhiễm của các độc chất hữu cơ đa vòng thơm ngưng tụ trên cơ sở nghiên cứu các cột trầm tích tại một khu vực điển hình của Vịnh Bắc Bộ	TS. Dương Hồng Anh	90	45
8	QG.09.08. Nghiên cứu chế tạo hệ xúc tác nano Pt / vật liệu mao quản trung bình chứa silic để oxi hoá glucosơ chọn lọc thành axit gluconic ứng dụng làm thực phẩm chức năng.	PGS. TS. Trần Thị Như Mai	100	50
9	QG.09.09. Nghiên cứu chế tạo và ứng dụng một số oxit kim loại biến tính trong kỹ thuật chiết pha rắn để tách, làm giàu và xác định lượng vết một số ion kim loại có độc tính cao.	PGS. TS. Nguyễn Xuân Trung	100	50
10	QG.09.10. Nghiên cứu phương pháp tổng hợp vật liệu silica biến tính và khả năng hấp phụ kim loại nặng của chúng trong môi trường nước	PGS. TS. Bùi Duy Cam	100	50

11	QG.09.11. Tổng hợp và nghiên cứu ứng dụng của các phức chất có khả năng thăng hoa của các kim loại chuyển tiếp	PGS. TS. Triệu Thị Nguyệt	100	50
12	QG.09.12. Nghiên cứu tổng hợp và ứng dụng vật liệu nano bạc trên các chất mang oxit	PGS. TS. Trịnh Ngọc Châu	100	50
13	QG.09.13. <i>Đánh giá sự ô nhiễm kim loại nặng trong thuốc đông dược và nghiên cứu đánh giá nguồn gốc và sự phân bố kim loại nặng trong một số cây thuốc</i>	TS. Tạ Thị Thảo	100	50
14	QG.09.14. Nghiên cứu chế tạo vật liệu điện cực kẽm oxit – hidroxit có hoạt tính điện hóa cao định hướng ứng dụng trong công nghệ nguồn điện	TS. Nguyễn Thị Cẩm Hà	80	40
15	QG.09.15. Nghiên cứu lựa chọn xúc tác và phương pháp xử lý Policlobiphenyl (PCBs) trong phế thải dầu biến thế	PGS. TS. Đỗ Quang Huy	100	50
16	QG.09.16. Nghiên cứu tổng hợp vật liệu xốp mao quản trung bình tiên tiến (cấu trúc khung Cacbon hoặc Silic), biến tính bề mặt bằng kim loại hoặc các oxit kim loại chuyển tiếp để chuyển hóa hydrocacbon và xử lý môi trường	PGS. TS. Lê Thanh Sơn	100	50
17	QG.09.17. Nghiên cứu một số đột biến của virus viêm gan B tại Việt Nam nhằm tìm hướng phòng chống và điều trị	PGS. TS. Ngô Giang Liên	100	50
18	QG.09.18. Đánh giá hiệu quả chuyển gen cecropin của vector chuyển gen transposon trên dòng tế bào chuột nuôi cấy	TS. Nguyễn Lai Thành	100	50
19	QG.09.19. Xác định năng suất sơ cấp và năng suất thứ cấp cho hồ Tây, Hà Nội (bằng mô hình toán)	TS. Lưu Lan Hương	80	40
20	QG.09.20. Phân tích và đánh giá việc tận dụng nước thải để nuôi cá ở một số ao đầm vùng Thanh Trì, Hà Nội	TS. Lê Thu Hà	80	40
21	QG.09.21. Nghiên cứu các khoáng vật chứa kim loại hiếm trong các thành tạo magma kiềm khu vực Mường Hum, Lào Cai và đánh giá tiềm năng của chúng	TS. Nguyễn Trung Chí	80	40
22	QG.09.22. Nghiên cứu, đánh giá điều kiện địa động lực hiện đại và địa chất môi trường khu vực Mường Lay - Mường Chà nhằm phục vụ công tác tái định cư lòng hồ thủy điện Sơn La	TS. Vũ Văn Tích	100	50

23	QG.09.23. Nghiên cứu hoàn thiện bộ thử nghiệm phát hiện nhanh (test-kit) amoni trong nước sinh hoạt và ăn uống	TS. Đồng Kim Loan	100	50
24	QG.09.24. Đánh giá sự tồn dư thuốc bảo vệ thực vật và kim loại nặng trong môi trường vùng thâm canh rau, hoa xã Tây Tựu, huyện Từ Liêm, Hà Nội và đề xuất giải pháp bảo vệ	TS. Lê văn Thiện	100	50
25	QG.09.25. Phân tích độ nhạy và độ bất định sử dụng phương pháp Monte Carlo dùng cho bài toán dự báo lũ bằng mô hình WESPA (Thử nghiệm cho lưu vực sông Vệ)	TS. Nguyễn Tiền Giang	100	50
26	QG.09.26. Nghiên cứu sử dụng hệ thống đất ngập nước nhân tạo để xử lý nước sông Tô Lịch cho mục đích sản xuất nông nghiệp	PGS. TS. Nguyễn Thị Loan	80	40
	Tổng kinh phí		2450	1225